

Mỏ Cày Nam, ngày 06 tháng 12 năm 2017

Số: 108/2017/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 162/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2017, về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Huỳnh Phước T, sinh năm 1973; Địa chỉ cư trú: ấp AL, xã AT, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Ông Phan Văn A (tên thường gọi Tám A), sinh năm 1971; Địa chỉ cư trú: ấp BT, xã TTB, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Võ Thị Thúy, sinh năm 1974; Chị Phan Kiều M (tên thường dùng Nhi), sinh năm 1988; Cùng địa chỉ cư trú: ấp BT, xã TTB, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị T và chị Phan Kiều M: Ông Phan Văn A, sinh năm 1971; Địa chỉ cư trú: ấp BT, xã TTB, huyện MCN, tỉnh Bến Tre. Văn bản ủy quyền ngày 27/11/2017.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phan Văn A và bà Võ Thị T có nghĩa vụ liên đới trả số tiền mua bán thức ăn chăn nuôi còn thiếu cho ông Huỳnh Phước T là 366.751.000 đồng (Ba trăm sáu mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi một ngàn đồng), trả khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Đối với chị Phan Kiều M, các bên thống nhất chị Phan Kiều M không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến số tiền nêu trên.

Đối với số tiền 21.622.000 đồng (tiền chênh lệch theo yêu cầu trong đơn khởi kiện và số tiền thực tế phải trả), ông Huỳnh Phước T không yêu cầu ông Phan Văn A và bà Võ Thị T trả, đồng ý xóa bỏ số tiền này.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu

cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 9.169.000 đồng (Chín triệu một trăm sáu mươi chín ngàn đồng). Trong đó:

+ Ông Phan Văn A và bà Võ Thị Tự nguyện liên đới chịu 4.584.500 đồng (Bốn triệu năm trăm tám mươi bốn ngàn năm trăm đồng).

+ Ông Huỳnh Phước T tự nguyện chịu 4.584.500 đồng (Bốn triệu năm trăm tám mươi bốn ngàn năm trăm đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 9.709.500 đồng (Chín triệu bảy trăm lẻ chín ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011650, ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mô Cày Nam. Hoàn trả cho ông Huỳnh Phước T số tiền 5.125.000 đồng (Năm triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

***Nơi nhận:**

- VKSND huyện Mô Cày Nam.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- CC.THADS huyện Mô Cày Nam.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THÂM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Thúy Hằng